



Bài tập Toán cuối tuần 1

1/ Điền dấu >, <, =

23476.....32467
34890.....34890

5388.....45388
12083.....12038

9087.....8907
93021.....9999

100000.....99999
54789..... 54789

2/ Nối phép tính với kết quả thích hợp.

7000 - 4000

11000 x 4

36000 : 6

3000 + 5000

320 x 3

6000

3000

960

44000

8000

3/ Điền số thích hợp vào ô trống:

a	BIỂU THỨC	GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC
5	$a \times 9$	45
9	$1009 - a : 9$	
7	$4900 : a$	
0	$a \times 1234 + 6789$	
2	$40 : a \times 3$	
8	$5608 : a$	
6	$1060 - 360 : a$	
1	$128 + a - 128$	

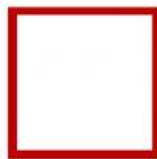
4/ Đổi đơn vị đo độ dài:

$2m = \dots\dots\dots cm$	$1m2dm = \dots\dots\dots dm$
$1m30cm = \dots\dots\dots cm$	$3hm = \dots\dots\dots m$
$5km = \dots\dots\dots dm$	$2m5dm = \dots\dots\dots cm$
$3m50dm = \dots\dots\dots m$	$24m = \dots\dots\dots dm$
$7dam = \dots\dots\dots m$	$40dm600cm = \dots\dots\dots m$

5/ Điền số thích hợp vào ô trống:

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
12567						
		4	7	9	0	6
458201						
	7	1	0	2	9	4
89210						
			4	3	9	0

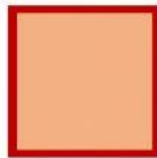
6/ Nối công thức tính với hình thích hợp:



Dài x Rộng



Cạnh x 4



(Dài + Rộng) x 2



Cạnh x Cạnh